

TỔNG QUAN VỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC LÀM VĂN Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

NGUYỄN THỊ THANH THỊ*

Phân môn Làm văn (LV) chiếm một vị trí quan trọng trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông bởi nó là chặng đường cuối thể hiện tích hợp chất lượng học tập ngữ văn của học sinh (HS). Để đạt được kết quả cao trong dạy học LV, cả giáo viên (GV) và HS đều phải được trang bị những hiểu biết cơ bản về một trong những hoạt động không thể thiếu trong quá trình dạy học LV, đó là kiểm tra, đánh giá (KTĐG).

1. Mục đích của KTĐG trong dạy học LV ở trường phổ thông

KTĐG trong dạy học LV thường diễn ra ở các thời điểm như: trước khi tiến hành bài học, trong quá trình dạy học, kiểm tra cuối học kì, kiểm tra cuối năm học,... KTĐG dạy học LV nhằm:

1) Thu thập kịp thời, chính xác những thông tin về năng lực học tập phân môn LV của HS gồm: những hiểu biết về một số văn bản, các vấn đề liên quan đến văn bản; năng lực tạo lập văn bản theo những yêu cầu cụ thể khác nhau; năng lực giao tiếp trong khi tạo lập văn bản (1).

2) Tìm ra những nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng học tập phân môn LV của HS trên cả hai phương diện tích cực và tiêu cực, từ đó đưa ra những quyết định cho các giai đoạn và hoạt động dạy học phân môn LV tiếp theo; giúp GV có thể điều chỉnh các yếu tố như phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học,...

3) Nhận định (đánh giá) và thông báo về kết quả học tập phân môn LV đến HS, nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ HS từ đó có kế hoạch duy trì, phát huy, bổ trợ hoặc rèn luyện thêm để nâng cao kết quả học tập LV của HS.

4) Hướng đến việc phát triển một số năng lực khác cho HS. KTĐG trong dạy học LV ở trường phổ thông còn giúp các em hiểu biết về các tiêu chí đánh giá kết quả học tập, từ đó có thể tự học, hình thành năng lực tự đánh giá, đánh giá ngang hàng, lập chiến lược học tập để đạt kết quả cao. KTĐG trong dạy LV còn giúp HS phát triển một số kĩ năng xã hội khác như: hợp tác, làm việc theo nhóm, lắng nghe tích cực,... Hiểu rõ mục đích của việc KTĐG trong dạy học LV,

GV sẽ có những phương pháp, công cụ đánh giá phù hợp để giúp HS của mình phát triển nhiều năng lực trong quá trình học tập.

2. Yêu cầu KTĐG trong dạy học LV

KTĐG trong dạy học phân môn LV trong nhà trường phổ thông hiện nay cần:

1) Đảm bảo tính quy chuẩn (không xa rời mục tiêu dạy học ngữ văn trong đó có phân môn LV được quy định tại chương trình giáo dục phổ thông); đảm bảo tính khách quan, chính xác, khoa học, tuân thủ các chuẩn mực sư phạm.

2) Đổi mới mục đích KTĐG: coi trọng động viên HS vươn lên trong học tập, thu thập thông tin điều chỉnh quá trình dạy học LV, vì sự phát triển năng lực của người học chứ không chỉ dừng lại ở điểm số.

3) Đổi mới công cụ KTĐG trong LV: công cụ đánh giá phải phù hợp tâm sinh lí, lứa tuổi HS và những điều kiện dạy học thực tiễn khác. GV cần sử dụng đa dạng các hình thức, công cụ KTĐG để có thể thu thập, đo lường năng lực tạo lập văn bản của HS; thực hiện kết hợp nhiều loại KTĐG trong quá trình dạy học LV để tăng sự tích cực, hứng thú của HS (đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết, đánh giá bằng quan sát, đánh giá bằng loại viết,...).

4) Coi trọng chủ thể đánh giá HS: đảm bảo sự tham gia tích cực của HS trong quá trình KTĐG dạy học LV. GV cần tạo cơ hội để HS được tự đánh giá, đánh giá ngang hàng bạn học cùng lớp trong dạy học LV. Việc đổi mới chủ thể trong KTĐG sẽ được trình bày kĩ ở phần tiếp theo.

3. Chủ thể tham gia vào quá trình KTĐG trong dạy học LV

Trong dạy học LV ở nhà trường phổ thông, cả GV và HS đều là hai chủ thể đóng những vai trò quan trọng trong quá trình KTĐG.

1) Giáo viên trong KTĐG kết quả học tập làm văn. Với vai trò là chủ thể quan trọng trong quá trình KTĐG dạy học phân môn LV, GV cần thực hiện được những nhiệm vụ quan trọng sau (2): - Là "giám định viên" chính của HS. Trong khi tiến hành một bài dạy

* Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận

LV có hoạt động đánh giá, GV là người giữ vai trò như một "trọng tài" xử lí các tình huống vướng mắc, tư vấn, phân xử, giám định cho HS về kết quả đánh giá; - Là một chủ thể trong việc tổ chức, hướng dẫn điều hành, giám sát, định hướng việc KTĐG của HS. Muốn HS hoạt động tích cực trong KTĐG, GV phải là người mất nhiều thời gian để thiết kế, tổ chức các hoạt động còn HS là người thực hiện bên cạnh GV; - Là người thiết kế công cụ đánh giá, với những mục đích: quan sát, thu thập thông tin, đánh giá kịp thời để có những điều chỉnh về quá trình dạy học đồng thời phản ánh kịp thời với HS những kết quả thu thập được để các em điều chỉnh quá trình học tập LV của mình; - Là người thực hiện tổng kết, đánh giá về năng lực tạo lập văn bản của HS. Giúp HS phát triển kĩ năng tự đánh giá, đánh giá ngang hàng và một số kĩ năng khác trong khi dạy học LV. Đây là vai trò trung tâm, là nhiệm vụ chính của GV trong dạy học, KTĐG LV.

2) HS trong quá trình KTĐG LV. Trong KTĐG phân môn LV, HS phải được tự đánh giá và đánh giá ngang hàng các lĩnh vực như: kiến thức, kĩ năng bài trình bày, bài viết, hoạt động, thái độ học tập,... của chính mình và các bạn cùng lớp. Sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá trong dạy học LV sẽ làm cụ thể hóa thêm quan điểm giao tiếp trong dạy học LV. GV cần tạo ra môi trường, cơ hội để HS có cơ hội giao tiếp, bày tỏ quan điểm, so sánh đối chiếu lẫn nhau về kết quả học tập LV, học hỏi những ưu điểm của bạn cùng lớp, khắc phục những nhược điểm trong quá trình học tập tạo lập văn bản.

Khi HS được bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình về các tiêu chí, kết quả đánh giá của mình và của bạn, các em có cơ hội rèn luyện phát triển năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ, tư duy độc lập, sáng tạo,... Hoạt động này cũng sẽ giúp HS tích cực hơn trong học tập. HS sẽ hiểu rõ hơn các mục tiêu, tiêu chí kiểm tra, từ đó có khả năng lập kế hoạch để tiếp tục tự học, phát huy, nâng cao hơn nữa thành tích học tập hoặc sửa chữa, khắc phục để vươn đến các thứ hạng cao hơn trong các lần được đánh giá năng lực tạo lập văn bản.

4. Một số lĩnh vực cần được KTĐG trong dạy học phân môn LV ở trường phổ thông

Các lĩnh vực cần được KTĐG trong dạy học LV đã được quy định trong mục tiêu chương trình Ngữ văn phổ thông. Về kiến thức, bao gồm những hiểu biết về một số loại văn bản được quy định trong chương trình. Về kĩ năng, là những kĩ năng tạo lập các dạng văn bản đã quy định. Hiện nay ở nước ta, việc KTĐG thái độ học tập trong việc tạo lập văn bản chưa được chú ý đúng mức. Thái độ học tập có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập của HS. Thái độ cũng là một trong

những năng lực quan trọng trong cấu trúc năng lực cần hình thành cho người học trong chương trình giáo dục định hướng năng lực. Thế nên, khi KTĐG LV bỏ qua lĩnh vực này là một thiếu sót lớn. Thái độ tham gia tích cực, sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm,... của HS trong việc thực hành, luyện tập tạo lập văn bản cần được GV đánh giá kịp thời để phản hồi đến HS, điều chỉnh quá trình dạy học LV. Không những vậy, HS cũng cần phải được tự nhìn lại mình, đánh giá mình và các bạn cùng nhóm, cùng lớp để điều chỉnh hành vi, thái độ học tập trong phân môn LV.

Về thái độ, GV có thể đánh giá, tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá bạn học một số khía cạnh như: thái độ, hành vi trong hoạt động tạo lập văn bản; tinh thần hợp tác trong nhóm khi tham gia tạo lập văn bản; việc lắng nghe, đánh giá phản hồi; kĩ năng bác bỏ ý kiến của người khác trong quá trình tranh luận, cách phát trình bày vấn đề,...

5. Một số hình thức, phương pháp KTĐG kết quả học tập trong dạy học LV ở trường phổ thông

1) Đánh giá quá trình. Đánh giá quá trình là đánh giá được tiến hành trong khi giảng dạy; còn được gọi là đánh giá trong tiến trình, đánh giá thành phần. Nó được tiến hành trong suốt quá trình bài giảng, suốt khóa học (dự án) và không nhất thiết có cho điểm số. Vì vậy, nó còn được gọi là đánh giá cho việc học tập (assessment for learning). Mục đích của đánh giá quá trình là để hỗ trợ việc học của HS trong khi khóa học, bài học,... đang tiến hành; để điều chỉnh phương pháp hoặc mục tiêu trong quá trình tiến hành bài dạy; để tìm hiểu nhu cầu HS (3). Phương pháp, công cụ đánh giá trong hình thức này rất phong phú, tùy theo nội dung, mục đích, lĩnh vực đánh giá mà GV sử dụng loại quan sát, loại vấn đáp, loại viết,...

Trong dạy học LV, đánh giá quá trình là việc GV, HS tiến hành hoạt động KTĐG trong suốt quá trình bài dạy tạo lập văn bản nói và viết. Thực tế trong dạy học LV, phương pháp KTĐG này đã được GV tiến hành như: đặt câu hỏi để kiểm tra kiến thức cũ ở đầu giờ học LV, quan sát, nhắc nhở HS khi tiến hành các hoạt động thực hành tạo lập văn bản,... Tuy vậy, những hoạt động đánh giá ấy phần lớn GV thực hiện sơ sài chứ chưa hiểu hết ý quy trình, ý nghĩa, giá trị của nó. GV đánh giá nhưng không có công cụ, phương tiện hỗ trợ mà chủ yếu bằng biện pháp ghi nhớ thông thường hoặc đánh giá quá trình không có sự tham gia của HS. Hoặc, GV chỉ tập trung đánh giá lĩnh vực kiến thức, kĩ năng mà chưa chú ý đánh giá điều chỉnh thái độ học tập.

Thực tế dạy học LV cho thấy, nếu GV thường xuyên tiến hành hợp lí đánh giá quá trình với các lĩnh vực nêu

trên thì nó sẽ trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc nâng cao chất lượng dạy học. Chẳng hạn, khi dạy bài "Văn bản thuyết minh" (Ngữ văn 10), trong quá trình tiến hành bài dạy, GV thường xuyên tiến hành đánh giá các năng lực của HS trong khi viết văn bản thuyết minh theo mục tiêu bài học, trong đó có sự tham gia tự đánh giá và đánh giá ngang hàng của HS. Việc đánh giá diễn ra ngay khi HS chuẩn bị ở nhà cho đến khi HS tham gia học tập trên lớp. Sau hoạt động thực hành, GV thu thập các thông tin phản hồi để nhận xét, điều chỉnh kịp thời các năng lực của HS trong quá trình tham gia bài học chứ không đợi đến các bài viết định kì có kiểu bài văn thuyết minh. Với những công cụ như Rubric, Checklist, một số câu hỏi,... và lời động viên, nhắc nhở của GV, sự phản hồi tích cực của bạn bè trong quá trình học kĩ năng tạo lập văn bản thuyết minh, HS dần sẽ hình thành cũng như nâng cao năng lực tạo lập văn bản này. Khi đó, việc đạt điểm số cao trong bài kiểm tra định kì về văn bản thuyết minh là điều có thể.

2) Đánh giá tổng kết là đánh giá được tiến hành cuối khóa học, dự án, một đơn vị, chương, học kì,... và có cho điểm số. Mục đích đánh giá tổng kết là để tìm hiểu xem HS có nắm vững các kiến thức, kĩ năng đã học không; để cho điểm, khen thưởng, quyết định HS nào được lên lớp; để xem xét điều chỉnh chương trình học,... (3). Phương pháp, công cụ sử dụng phổ biến để đánh giá tổng kết thường là loại viết gồm: tự luận và trắc nghiệm, đôi khi có thể sử dụng loại vấn đáp.

Đánh giá tổng kết được sử dụng thường xuyên nhất và được quy định trong quy chế xếp loại HS ở trường phổ thông Việt Nam hiện nay. Trong dạy học LV, những bài viết kiểm tra một tiết, kiểm tra học kì, cuối năm hay thi tốt nghiệp chính là những hình thức của đánh giá tổng kết. Vì hình thức dạy học LV của trường phổ thông của nước ta hiện nay chủ yếu thực hiện theo kiểu dạy học lên lớp, bó hẹp trong phạm vi nhà trường, chưa có hình thức dạy học LV theo dự án, hợp đồng,... nên công cụ KTĐG tổng kết khá nghèo nàn, không có gì hơn ngoài các bài viết của HS bằng hình thức tự luận.

3) Đánh giá bằng loại viết, vấn đáp, quan sát. Đánh giá bằng loại viết là phương pháp đánh giá thông dụng nhất trong dạy học LV hiện nay ở trường phổ thông của nước ta. Đánh giá bằng loại viết bao gồm tự luận và trắc nghiệm khách quan. Trong KTĐG LV ở phạm vi lớp học, GV thường sử dụng để tự luận, tuy nhiên cần chú ý tăng cường để tự luận hướng mở để đánh giá năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cũng như năng lực sáng tạo của HS. Một số đề LV theo hướng mở trong những năm gần đây ít nhiều đã

tăng sự hứng thú cho HS khi làm bài, đồng thời bước đầu đã thay đổi cách dạy học LV ở trường phổ thông. **Đánh giá bằng vấn đáp, quan sát:** Trong đánh giá kết quả dạy học LV, phương pháp vấn đáp và quan sát là hai phương pháp có thể dùng trong việc đánh giá kĩ năng nói, thái độ học tập, tinh thần hợp tác, kĩ năng lắng nghe, đánh giá ngang hàng của HS,... Bằng các công cụ như bảng hỏi, bảng Checklist, GV có thể thiết kế hàng loạt những tiêu chí để đo lường năng lực nói, thái độ, tình cảm,... cần đánh giá ở HS. Đồng thời, bằng các công cụ này, GV cũng có thể hướng dẫn HS quan sát, vấn đáp để đánh giá bạn học về hành vi, thái độ trong các hoạt động tham gia tạo lập văn bản. Ví dụ, để đánh giá kĩ năng phát biểu theo chủ đề, phát biểu tự do của HS lớp 12, GV có thể tạo ra bảng Checklist với một số tiêu chí thiết kế sẵn để GV và HS cùng quan sát đánh giá nội dung, hình thức trình bày, thái độ của các bạn trong lớp,...

4) Tự đánh giá và đánh giá ngang hàng. Ngày nay, trong xu thế dạy học lấy HS làm trung tâm, kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực, vai trò chủ thể của người học trong KTĐG càng được chú ý đề cao. Vì vậy, khi KTĐG trong dạy học LV, GV cần chú ý tăng cường hình thức tự đánh giá (self-assessment), đánh giá ngang hàng (peer-assessment) ở HS (4), (5), (6), (7).

Tự đánh giá còn có tên gọi khác là: đánh giá qua việc nhìn lại quá trình, đánh giá chiêm nghiệm. HS tự liên hệ phần nhiệm vụ đã thực hiện với các mục tiêu của quá trình học (kiến thức, kĩ năng hoặc thái độ); tự mình kiểm tra, đánh giá, nhận xét, cho điểm số về những nỗ lực của mình.

Đánh giá ngang hàng còn gọi là đánh giá đồng đẳng. Là một quá trình đánh giá trong đó các nhóm HS cùng lớp sẽ đánh giá công việc lẫn nhau. Một số HS sẽ theo dõi bạn học của mình trong suốt quá trình học và do đó sẽ biết thêm các kiến thức cụ thể về công việc của mình khi đối chiếu với GV. Phương pháp đánh giá này có thể dùng như một biện pháp đánh giá kết quả học tập nhưng chủ yếu được dùng để hỗ trợ HS trong quá trình học.

Hai hình thức đánh giá này trong thực tế đã được GV tiến hành trong dạy học LV ở trường phổ thông. Tuy nhiên, việc nắm vững ý nghĩa, quy trình, thiết kế các công cụ hỗ trợ việc đánh giá trên chưa được chú ý đến, đa phần GV thực hiện theo quán tính. Để tiến hành hai loại đánh giá này trong dạy học LV, GV có thể tổ chức bằng cách yêu cầu HS tự đánh giá, đánh giá ngang hàng bài viết, bài trình bày miệng của mình, của bạn cùng lớp, của nhóm thông qua những tiêu chí đã được GV và HS xây dựng trước đó. Việc thiết kế các công cụ hỗ trợ cách đánh giá này cũng

cần đầu tư đúng mức, nếu không chúng ta sẽ quay về cách đánh giá truyền thống, không phát huy tính tích cực cũng như không phát triển được một số năng lực ở HS.

Hiểu biết cụ thể một số nội dung cơ bản của việc KTĐG trong dạy học LV đã trình bày trên đây chắc chắn sẽ giúp GV, HS tiến hành các hoạt động chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng tạo lập văn bản một cách khoa học. Vì vậy, cả GV và HS được trang bị đầy đủ về nội dung và ý nghĩa của việc KTĐG trong dạy học LV ở trường phổ thông là một yêu cầu cần thiết.

(1) Bộ GD-ĐT. Chuẩn kiến thức kỹ năng môn *Ngữ văn* phổ thông (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông). 2006.

(2) Classroom assessment, www.edu.gov.mb.ca, 12/10/2012.

(3) Nguyễn Kim Dung (dịch). *Xây dựng chương trình*. NXB Giáo dục, H. 2006.

(4) Bộ GD-ĐT (Dự án Việt Bỉ). “Đánh giá trong dạy và học tích cực” in trong cuốn *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.

(5) Lê Văn Canh (dịch). *Tám đổi mới để trở thành giáo viên giỏi*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

(6) Capacity building series. *The Literacy and Numeracy Secretariat*. Ontario schools, 2007.

(7) Dorothy Spiller. *Assessment Matters: Self-assessment and Peer Assessment*. Teaching-development, Wāhanga Whakapakari Ako, 2009.

SUMMARY

Many teachers and students current in the high school understand incomplete or incorrect assessment about created for the teaching of documents. In this article, we introduce an overview of assessment activities in the area mentioned.

Ứng dụng E-Learning trong...

(Tiếp theo trang 44)

đó hoặc đi đến một chủ đề, sự kiện bất kỳ. Điều hướng tư duy khó hơn, vì nó liên quan đến hoạt động nhận thức của SV. Nếu như điều hướng hành động có thể được thiết kế với một nội dung chung cho mọi SV, thì điều hướng tư duy lại cần riêng biệt cho từng SV hoặc nhóm SV.

Việc vận dụng E-learning vào rèn luyện NVSP cho SV ở đại học, đặc biệt theo phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ là rất cần thiết, có tính khả thi, góp phần đạt được mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, tăng cường sự hứng thú, tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong các hoạt động học tập của SV. Bằng phương thức này, kiến thức và kỹ năng chuyên môn, khả năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, sáng tạo của SV sẽ được cải thiện và nâng cao. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Hộ. *Thích ứng sư phạm*. NXB Giáo dục, H. 2000.
2. Trần Trung (chủ biên) - Đặng Xuân Cường - Nguyễn Văn Hồng - Nguyễn Danh Nam. *Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học môn Toán ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

SUMMARY

This paper presents the role of pedagogic training activities for students at the university and the application of e-learning in pedagogical training for students in the direction of differentiation.

Một số biện pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 52)

tổ bộ môn; tổ chức cho SV “thẩm định” chất lượng từng môn học bằng các phiếu điều tra, phỏng vấn,...

Giải quyết bài toán chất lượng ĐT nguồn nhân lực tại Trường ĐH Đồng Tháp đòi hỏi phải có thời gian, với những chuyển động mạnh mẽ, tích cực. Thiết nghĩ, các biện pháp nêu trên nếu được tiến hành đồng bộ với sự nỗ lực, đồng lòng của cán bộ, GV, SV..., chắc chắn sẽ đáp ứng mục tiêu chất lượng mà nhà trường đã đặt ra. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007).
2. “*Thông điệp của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp*”. Trang web của Trường Đại học Đồng Tháp: <http://www.dthu.edu.vn>.

SUMMARY

The article presents the requirements for improving the quality of education at Dong Thap University in current period. At the same time, the article proposes 5 solutions contributing to the improvement of the training quality in Dong Thap University.